

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 84/2021/HS-ST

Ngày 05 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trinh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2021/TLST- HS ngày 27/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số ngày 10/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn H, sinh ngày 13/3/1993, tại Tuyên Quang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn L và bà Triệu Thị M; có vợ là Đỗ Thị An G và có 02 con (con thứ 2 sinh ngày 27/3/2021); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2020 đến ngày 17/11/2020 được tại ngoại (có mặt);

2. Huyền Hồng L, sinh ngày 12/5/1990, tại Tuyên Quang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huyền Thái N và bà Bùi Thị L; có vợ là Khương Thị Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2020 đến ngày 17/11/2020 được tại ngoại (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn H : Bà Kim Hồng Thanh – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh H Quốc M, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu B, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/11/2020 Phùng Văn H và anh Nguyễn Trường G ở Sơn Dương, Tuyên Quang đến chơi bi-a tại quán Monaco, số 36 đường Phan Chu Trinh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc của anh H Quốc M. H và G thuê bàn bi-a ở phía trong cùng của quán để đánh bi-a với nhau (không sát phạt thắng thua bằng tiền). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh Huyền Văn S và Huyền Hồng L ở Sơn Dương, Tuyên Quang và anh Nguyễn Tiến S1 ở Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc là bạn của H cũng đi vào quán Monaco. Lúc này anh G không chơi bi-a với H nữa mà đi ra bàn uống nước ngồi (trong quán bi-a) và chơi điện thoại. Một lúc sau, H rủ Lực đánh bạc bằng hình thức đánh bi-a thắng thua bằng tiền, Lực đồng ý. Sau đó, cả H và Lực đến bàn bi-a số 01 ở phía trong cùng từ cửa quán Monaco đi vào để thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bi-a. Khi bắt đầu chơi, H và Lực thống nhất hình thức đánh bi-a ăn tiền dưới hình thức đánh bi-a “Bạch thủ 15” (ai đánh bi số 15 xuống lỗ trước thì thắng), mức sát phạt thấp nhất là 200.000đ, cao nhất là 400.000đ. Cụ thể, ai đánh được bi số 15 xuống lỗ là kết thúc ván, nếu đánh được bi số 15 xuống 4 lỗ góc bàn thì được 200.000đ từ người thua, còn nếu đánh bi số 15 vào hai lỗ giữa cạnh dài của bàn (hay còn gọi là lỗ 10) thì được 400.000đ từ người thua (không tính các bi từ số 01 đến số 14). Sau khi kết thúc 01 ván bạc, cả H và Lực sẽ tính tiền thắng thua và thanh toán bằng tiền mặt rồi cất số tiền thắng bạc vào túi để tiếp tục chơi ván mới. H và Lực đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: Thu của H số tiền 11.500.000đ, thu của Lực số tiền 5.300.000đ, tổng cộng 16.800.000đ là số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, 16 quả bóng bi-a, 02 gậy bi-a bằng gỗ và 01 bàn bi-a màu xanh đen làm bằng gỗ của anh H Quốc M

Tại Cáo trạng số 67a/CT-VKSTP.VY ngày 17/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Phùng Văn H và Huyền Hồng L về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H và Lực khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo Phùng Văn H và Huyền Hồng L giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm

i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H ; xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 12 – 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 – 15.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước; áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lục xử phạt bị cáo Huyền Hồng L từ 09 – 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 – 15.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước; áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 16.800.000đ do phạm tội mà có; xác nhận cơ quan điều tra đã trả cho anh H Quốc M : 01 bàn bi – a màu xanh đen, 16 quả bóng bi – a và 02 chiếc gậy chọc bi – a là hợp pháp.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo H bà Kim Hồng Thanh tại phiên tòa vắng mặt có gửi bài bào chữa cho bị cáo H : Bị cáo H là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo có công với cách mạng có ông nội là liệt sỹ hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan, phù hợp lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/11/2020, tại quán Bi – a “Monaco” tại số 36, đường Phan Chu Trinh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Phùng Văn H và Huyền Hồng L đang đánh bạc dưới hình thức đánh Bi – a được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 16.800.000đ là số tiền dùng vào việc đánh bạc, 01 bàn bi – a màu xanh đen, 16 quả bóng bi – a và 02 chiếc gậy chọc bi – a.

Bị cáo Phùng Văn H sử dụng 11.800.000đ vào việc đánh bạc, khi bị bắt thu được số tiền 11.500.000đ (bị cáo thua 300.000đ). Bị cáo Huyền Hồng L sử

dụng số tiền 5.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt thu được 5.300.000đ (bị cáo thắng 300.000đ).

Hành vi của Phùng Văn H và Huyền Hồng L đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền...trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Các bị cáo H và Lực đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo H với vai trò là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lực tham gia đánh bạc, Lực là đồng phạm tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo H và Lực đều là người dân tộc thiểu số, bị cáo H sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn của tỉnh Tuyên Quang nên nhận thức về pháp luật của các bị cáo còn hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo H có ông nội là liệt sỹ hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt. Trước khi phạm tội các bị cáo đều là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] *Đối với những người liên quan đến vụ án:*

Đối với anh Huyền Văn S và anh Nguyễn Tiến S1 là bạn của Lực và H đứng xem H và Lực đánh bi-a. Quá trình điều tra xác định anh Huyền Văn S và Nguyễn Tiến S1 không tham gia vào việc đánh bạc giữa H và Lực, bản thân hai anh này chỉ đứng ngoài xem. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý anh Huyền Văn S và anh Nguyễn Tiến S1 về hành vi đánh bạc.

Đối với anh Nguyễn Trường G, quá trình điều tra xác định khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/11/2020, G và H có chơi đánh bi-a với nhau tại quán Monaco, nhưng chỉ đánh bi-a vui không sát phạt được thua bằng tiền. Đến khoảng 13 giờ khi nhóm của anh Huyền Văn S, anh Nguyễn Tiến S1 và Huyền Hồng L đến thì G và H không đánh bi-a với nhau nữa, anh G ra bàn uống nước ngồi chơi điện thoại, sự việc H cùng Lực đánh bạc bằng hình thức đánh bi-a anh G không tham gia, không biết H và Lực đánh bạc bằng hình thức gì. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh H Quốc M là người cho H và Lực thuê bàn bi – a để sử dụng vào mục đích đánh bạc được thua bằng tiền, quá trình điều tra xác định: Ngày 12/11/2020, khi H và Lực đến quán thuê bàn bi-a xong, anh M đi vào trong nhà giải quyết việc riêng không biết hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của H và Lực. Khoảng 15 giờ cùng ngày thấy có Cơ quan Công an đến bắt quả tang hành vi đánh bạc của H và Lực thì anh M mới biết sự việc H và Lực đánh bạc như trên. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt tiền bị cáo Phùng Văn H và Huyền Hồng L mỗi bị cáo 10.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 16.800.000đ thu giữ, quá trình điều tra xác định số tiền trên các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn H và Huyền Hồng L phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phùng Văn H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Huyền Hồng L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huyền Hồng L cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự thì Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an cấp huyện đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người được hưởng án treo cư trú quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); phạt tiền bị cáo Phùng Văn H 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà Nước; phạt tiền bị cáo Huyền Hồng L 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 16.800.000đ (*Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng*). Đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/6/2021.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phùng Văn H và Huyền Hồng L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP Vĩnh Yên;
- Công an TP Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hợp Hòa, Sơn Dương, Tuyên Quang;
- UBND xã Sơn Nam, Sơn Dương, Tuyên Quang;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường

